TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 91/2018/HS-ST Ngày 11 - 6 - 2018	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Sinh Chi.

Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiển – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Đinh Ngọc L**, sinh năm 1983 tại Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Th, xã Y, huyện YM, tỉnh N; chỗ ở: Số nhà 01, Ngõ 147, đường PBV, Tổ 38, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Ph và bà Hà Thị Mai L; chồng là Ngô Quốc V (đã ly hôn); có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh tháng 6 năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; (có mặt).

2. **Trần Minh Q**, sinh năm 1977 tại Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà 472, đường NTN, Tổ 33, phường TL, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khánh V và bà Bùi Thị S; có vợ là Doãn Thị T; có 2 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: 1- Ngày 19 tháng 11 năm 2009 Công an phường TL, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt cảnh cáo; 2- Ngày 27 tháng 12 năm 2011 Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 5928/QĐ-CT áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm CB-GD-LĐXH thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy, chấp hành xong ngày 12 tháng 12 năm 2012; 3- Ngày 26 tháng 6 năm 2013 Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 1992/QĐ-CT áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm CB-GD-LĐXH thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy, chấp hành xong ngày 02 tháng 7 năm 2014; bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 4 năm 2018 đến ngày 20 tháng 4 năm 2018 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Trần Văn S, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn NT, xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt).

- *Người chứng kiến*:

1. Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà 05/06, Tổ 06, phường Ph, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà 37, Tổ 02, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt).

3. Ông Nhâm Đức T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số nhà 153, Tổ 38, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt).

4. Anh Lều Quang H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số nhà 01, Ngõ 147, đường PBV, Tổ 38, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số nhà 01, Ngõ 147, đường PBV, Tổ 38, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17 tháng 4 năm 2018, Đinh Ngọc L đi bộ từ nhà đến khu vực công viên Lê Quý Đôn thuộc Tổ 33, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi, L không biết tên, địa chỉ, 1.100.000 đồng được 09 gói ma túy loại hêrôin và 01 túi ma túy đá, mục đích để bán kiếm lời. Mua xong, L mang số ma túy trên về nhà ở Số 01, Ngõ 147, đường PBV, Tổ 38, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thấy không có ai ở nhà, L cất giấu 01 túi ma túy đá tại bàn uống nước trong phòng ngủ tầng hai, 09 gói ma túy còn lại L bỏ vào trong một lọ nhựa màu trắng để trong túi quần bên phải L đang mặc và chờ có người hỏi mua thì bán.

Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, Trần Minh Q đi bộ đến nhà Đinh Ngọc L mục đích mua ma túy về sử dụng, đến nơi Q thấy nhà có cửa xếp đóng kín, Q khom người nhìn qua lỗ cửa xếp thấy L đang bế con, Q gọi *"Chị ơi bán cho em 200.000 đồng ma túy"*, L ở trong nhà nói *"Đưa tiền đây"*, Q đưa qua lỗ cửa xếp cho L 200.000 đồng, L nhận tiền rồi lấy từ lọ nhựa trong túi quần L ra đưa lại cho Q 01 gói ma túy. Q cầm gói ma túy ở lòng bàn tay phải đi tìm chỗ sử dụng, khi đi đến khu vực đường Nguyễn Tông Quai thuộc Tổ 32, phường TL, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Tiến V, anh Nguyễn Đình T, Q tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy màu trắng bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, Q khai đó là ma túy, Q vừa mua của L với giá 200.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đánh số ký hiệu M1 gửi giám định; ngoài ra còn quản lý của Q

01 điện thoại di động Nokia 1280, màu xanh, đã cũ. Số tiền 200.000 đồng bán ma túy cho Q, L đã chi tiêu hết.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn S đi bộ đến cửa nhà Đinh Ngọc L gặp L hỏi mua 200.000 đồng ma túy để sử dụng cho bản thân, L đồng ý và lấy 01 gói ma túy để trong 01 lọ nhựa ở túi quần phải đưa cho S, S nhận gói ma túy bỏ vào túi áo ngực bên phải của S rồi đưa cho L 200.000 đồng, khi L vừa nhận tiền của S thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của ông Nhâm Đức T, tổ công tác tiến hành kiểm tra người S và thu tại túi áo ngực bên phải S đang mặc 01 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy màu trắng bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, S khai đó là ma túy, S vừa mua của L giá 200.000 đồng, tổ công tác tiến hành niêm phong đánh số ký hiệu M2; kiểm tra người Đinh Ngọc L, tổ công tác thu tại lòng bàn tay phải của L 01 lọ nhựa bên trong có 07 gói nhỏ bên ngoài đều được gói bằng giấy màu trắng bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, L khai đó là ma túy, L mua mục đích để bán kiếm lời, tổ công tác niêm phong đánh số ký hiệu M3 và số tiền 200.000 đồng, L khai đó là tiền L vừa bán ma túy cho S mà có. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Ngọc L tại Số 01, Ngõ 147, đường PBV, Tổ 38, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, qua khám xét thu trên mặt bàn uống nước trong phòng ngủ tại tầng 2 một túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, tổ công tác niêm phong đánh số ký hiệu M4 gửi giám định và 01 cân điện tử màu đen có chữ Mause Scale.

Tại Kết luận giám định số 134/KLGĐ- PC54 và số 135/KLGĐ- PC54 đều đề ngày 17 tháng 4 năm 2018 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1322 gam (không phẩy một nghìn ba trăm hai mươi hai gam); Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0667 gam

(không phẩy không nghìn sáu trăm sáu mươi bẩy gam); Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,8053 gam (không phẩy tám nghìn không trăm năm mươi ba gam); Mẫu M4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3347 gam (không phẩy ba nghìn ba trăm bốn mươi bẩy gam).

Cáo trạng số 92/CT-VKSTP ngày 25 tháng 5 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Đinh Ngọc L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Trần Minh Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Ngọc L, Trần Minh Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Trần Minh Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Ngọc L mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; phạt bổ sung bị cáo 5 - 7 triệu đồng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh Q mức án từ 15 đến 18 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17 tháng 4 năm 2018.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa màu trắng, 01 cân điện tử nhãn hiệu Mouse Scale quản lý của bị cáo L và toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau giám định; tịch thu số tiền 200.000 đồng quản lý của bị cáo L và buộc bị cáo L nộp lại số tiền 200.000 đồng để sung ngân sách nhà nước; trả lại

bị cáo Q 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã cũ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo Đinh Ngọc L, Trần Minh Q đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Đinh Ngọc L, Trần Minh Q nói lời sau cùng: Đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Ngọc L, Trần Minh Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản xác định địa điểm, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của những người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ ngày 17 tháng 4 năm 2018 Đinh Ngọc L gặp và mua của một người nam giới không quen biết 1.100.000 đồng được 09 gói hêrôin và 01 gói ma túy đá, mục đích để bán kiếm lời; trong ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại Số nhà 01, Ngõ 147, đường PBV, Tổ 38, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái

Bình, Đinh Ngọc L có hành vi bán trái phép cho Trần Minh Q 01 gói ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,1322 gam, với giá 200.000 đồng vào hồi khoảng 9 giờ 45 phút và bán cho Trần Văn S 01 gói ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,0667 gam, với giá 200.000 đồng, vào hồi 14 giờ 30 phút; ngoài ra, Đinh Ngọc L còn tàng trữ trái phép 07 gói ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,8053 gam và 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3347 gam, mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định quản lý chất gây nghiện của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của nhà nước và nhân dân ta nhằm đẩy lùi, loại bỏ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực con người, mà còn là nguồn gốc phát sinh hàng loạt tội phạm trong xã hội, và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền đại dịch HIV-AIDS. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong cách trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:... b) Phạm tội 02 lần trở lên;..."*; ngày 17 tháng 4 năm 2018, vì hám lời bị cáo Đinh Ngọc L có hành vi tàng trữ chất ma túy trái phép nhằm mục đích mua bán và đã bán trái phép 02 gói ma túy cho Trần Minh Q, Trần Văn S, hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho các đối tượng nghiện ma túy, góp phần gieo rắc tệ nạn ma túy trong xã hội, hành vi trên của bị cáo Đinh Ngọc L đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...; c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-*

11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; …”, Trần Minh Q là người có nhân thân xấu, năm 2009 đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã hai lần bị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, nay mặc dù biết rõ tác hại của ma túy, nhưng bị cáo vẫn đi mua, tàng trữ 0,1322 gam hêrôin, mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo Trần Minh Q đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bố mẹ đẻ bị cáo Trần Minh Q đều được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, do đó bị cáo Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt với mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đều quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy, bị cáo Đinh Ngọc L có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức 5.000.000 đồng là phù hợp; bị cáo Trần Minh Q tàng trữ ma túy để sử dụng, không vì mục đích vụ lợi, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là vật thuộc loại n hà nước cấm tàng trữ, lưu hành,

01 lọ nhựa màu trắng bị cáo L sử dụng để cất giấu ma túy, 01 cân điện tử màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng hiện không còn giá trị sử dụng, bị cáo L không có yêu cầu nhận lại, do đó cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng trên; đối với số tiền bị cáo L thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có, gồm 200.000 đồng bán ma túy cho Trần Minh Q, do bị cáo đã chi tiêu hết nên buộc bị cáo nộp lại sung ngân sách nhà nước, 200.000 đồng bán ma túy cho Trần Văn S, cơ quan điều tra đã quản lý, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã cũ quản lý của Trần Minh Q, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, Đinh Ngọc L khai mua của một người nam giới không quen biết tại công viên Lê Quý Đôn thuộc tổ 33, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho Đinh Ngọc L nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Trần Văn S có hành vi mua 0,0667 gam hêrôin của Đinh Ngọc L để sử dụng cho bản thân, xét thấy lượng ma túy S tàng trữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 16 tháng 5 năm 2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đinh Ngọc L, Trần Minh Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Văn S có quyền kháng cáo đối với bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Đinh Ngọc L; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Trần Minh Q; Điều 38; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Trần Minh Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc L 07 năm (bẩy năm) 06 tháng (sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền bị cáo Đinh Ngọc L 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.2 Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 01 năm (một năm) 03 tháng (ba tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 17 tháng 4 năm 2018).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì bên ngoài ghi số 134, 135/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 lọ nhựa màu trắng và 01 cân điện tử màu đen có chữ Mause Scale;

3.2 Buộc bị cáo Đinh Ngọc L nộp lại số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) là tiền do bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Minh Q mà có để sung vào ngân sách nhà nước;

3.3 Tịch thu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) bị cáo Đinh Ngọc L thu lợi bất chính từ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn S mà có để sung vào ngân sách nhà nước;

3.4 Trả lại bị cáo Trần Minh Q 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã cũ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo;

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên lai thu tiền số 0001251 và Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 25 tháng 5 năm 2018).

4. Về án phí: Đinh Ngọc L, Trần Minh Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đinh Ngọc L, Trần Minh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11 tháng 6 năm 2018). Anh Trần Văn S có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TPTB;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TPTB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPTB;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Dương